

Bản án số: 45/2021/HNGĐ- PT
Ngày 07/04/2021
“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các thẩm phán ; Bà Bùi thị Thu Hồng

Ông Nguyễn Đức Lập

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà nội tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đức Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 04 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà nội xét xử Phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 12/2021/TLPT-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXPT - HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2021 và quyết định hoãn phiên Tòa số 30/HPT ngày 18/03/2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: A N.V.D- sinh năm 1979;

* Bị đơn: C. N.T.Q - sinh năm 1986; (xin xét xử vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn Đồng Võ, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa nguyên đơn a N.V.D.trình bày:

a.Dkết hôn với c T.Q người ở xã Diên Xá, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định từ 07/5/2007, trước khi kết hôn có được tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn c T.Q về nhà anh làm dâu ngay, vợ chồng ở chung cùng với gia đình được khoảng 06 tháng thì ở riêng tại nhà cũ của gia đình, năm 2009 bố mẹ anh làm nhà 03 tầng để ở nhưng sau đó bố mẹ anh lại sang ở cùng với vợ chồng anh trai trưởng và cho vợ chồng anh ở cho đến nay. Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến tháng 5 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do c T.Q không hiểu và thông cảm cho anh, không hợp về lối sống vì c T.Q sống vô cảm nên vợ chồng không quan tâm đến nhau, khi a.Dbị tai nạn phải nằm điều trị tại bệnh viện gần 01 tháng nhưng c T.Q không quan tâm đúng mức đến anh, bản thân anh làm nghề lái xe cầu cho công ty nên thường hay phải đi xa, khi về nhà c T.Q thường xuyên gây chuyện nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau nên

anh không muốn về nhà, vì khi về c T.Q thường hay gây ức chế cho anh, tuy nhiên hàng tháng a.Dvẫn gửi tiền về cho c T.Q nuôi con, đó là trách nhiệm đối với con cái, còn vợ chồng không còn tình cảm, đã ly thân từ 2018 đến nay không ai quan tâm đến ai, c T.Q hay gây sự để vợ chồng cãi nhau trước mặt các con gây ảnh hưởng không tốt tới các con nên anh không chịu nổi tính cách của c T.Q, anh xác định không còn tình cảm yêu thương c T.Q nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài như vậy để gây ảnh hưởng đến con cái, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

***Bị đơn trình bày:** Chị kết hôn với a.Dtừ 07/5/2007, trước khi kết hôn có được tìm hiểu một thời gian khoảng 06 tháng, tự nguyện lấy nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn c T.Q về nhà a.Dlàm dâu ngay, vợ chồng ở chung cùng với gia đình được một thời gian 02 năm thì ở riêng tại đất, nhà của gia đình nhà chồng cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc không hề có mâu thuẫn, không hiểu vì sao và lý do gì a.Dxin ly hôn với chị, vợ chồng không cãi nhau bao giờ, khoảng 01 tuần nay chị nghe mọi người nói a.Dcó quan hệ với người khác (chị không có chứng cứ vì chỉ nghe nói) nhưng a.Dđi làm vẫn gửi tiền về cho c T.Q để chị nuôi con mỗi tháng là 10.000.000đ (mười triệu) đến 20.000.000đ, a.Dđi làm vẫn quan tâm gọi điện thoại hỏi thăm các con, vợ chồng vẫn ở cùng nhà, a.Dđi làm thỉnh thoảng có về nhà, khi về vợ chồng không nói chuyện với nhau mà chỉ thông qua các con, chị xác định vẫn còn tình cảm yêu thương anh Dương, chị không muốn các con phải khổ, gia đình nhà chồng vẫn rất quý chị, a.Dxin ly hôn chị không đồng ý.

Về con chung:

- a.Dtrình bày vợ chồng có 02 con chung là
N.Q.T, sinh ngày 07/02/2008;
N.K.Lsinh ngày 09/10/2011.

Hiện nay hai con vẫn đang ở cùng với c T.Q và vẫn ở tại đất, nhà của bố mẹ anh làm, khi ly hôn anh đề nghị Tòa giải quyết cho anh được nuôi 2 con, không yêu cầu c T.Q cấp dưỡng. Nếu c T.Q xin nuôi con, a.Dkhông đồng ý, hiện nay anh đang làm nghề lái xe cầu cho công ty Đình Lê, mỗi tháng thu nhập từ 15.000.000đ đến 25.000.000đ/1 tháng nên đảm bảo cuộc sống của con.

- C T.Q trình bày : vợ chồng có 02 con chung là
N.Q.T, sinh ngày 07/02/2008;
N.K.Lsinh ngày 09/10/2011.

Hiện nay các con vẫn ở cùng chị , nếu ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con yêu cầu a.Dcấp dưỡng 40.000.000 đ / tháng (bốn mươi triệu đồng). Nếu a.Dxin nuôi con, c T.Q không đồng ý, hiện nay c T.Q làm giáo viên trường mầm non của thông Đồng Vỡ, lương mỗi tháng thu nhập từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ/1 tháng nên đảm bảo cuộc sống của con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất thổ cư, đất nông nghiệp, công sức, công nợ: Hai bên đều xác định không có, không đề nghị giải quyết.

Tại bản án số 350/2020/HNGĐ- ST.Ngày 17/12/2020 Của Tòa án nhân dân Huyện Mê Linh đã xét xử và quyết định :

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Khoản 4 Điều 147, 149 Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 274 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Về quan hệ hôn nhân: Bác đơn xin ly hôn của a N.V.Đối với c. N.T.Q

2. Về con chung: Hội đồng xét xử không xem xét

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét

Ngày 18/11/2020 a N.V.D và c. N.T.Q

Có đơn gửi đến Tòa án yêu cầu công nhận Thuận tình ly hôn và thống nhất thỏa thuận chăm sóc nuôi dưỡng con chung . Về tài sản chung nhà ở các bên đương sự xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết .

*** Tại phiên tòa Phúc thẩm anh chị thống nhất :**

- Nguyên đơn, bị đơn đề nghị Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn . Về con chung đồng ý để c T.Q nuôi cả hai con và cấp dưỡng 10.000.000đ/tháng cho cả hai con. Về tài sản, công sức, công nợ không yêu cầu giải quyết.

Phía chị Quí đã triệu tập phiên tòa nhiều lần nhưng không đến Tòa , Tòa án tạm ngừng phiên Tòa ủy thác thu thập lấy lời khai , phía c T.Q có ý kiến ;

Về tình cảm ; Từ khi xét xử sơ thẩm đến nay tình cảm vợ chồng không cải thiện nên c T.Q đồng ý ly hôn

Về công nợ: không yêu cầu Tòa án can thiệp giải quyết

. Về con chung chị có nguyện vọng nuôi con và a.D cấp dưỡng hàng tháng 10,000,000 đ / tháng cho 2 con chung . Về tài sản , nhà ở không có: Không yêu cầu Tòa án can thiệp . Ngoài ra anh chị thống nhất a.D sẽ có trách nhiệm lập cho mỗi con chung 1 sổ tiết kiệm 200,000,000 đ để c T.Q quản lý . Chậm nhất ngày 30/12/2021. C T.Q đề nghị thống nhất thực hiện văn bản thỏa thuận vì do bận công việc chị xin vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm .

Như vậy anh chị : Thống nhất thuận tình ly hôn

Thống nhất thỏa thuận nuôi dưỡng con chung .

Về tài sản nhà ở : Không yêu cầu Tòa án can thiệp giải quyết ..

+ Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không kháng cáo xin xử vắng mặt nên được chấp nhận

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: xét kháng cáo của a N.V.D. Về tình cảm . anh chị xác nhận không còn tình cảm , thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con : Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 308 sửa án sơ thẩm ; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của a N.V.D Về con chung : Ghi nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung . a.D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 19 tháng 10 năm 2020 a N.V.D- sinh năm 1979; trú tại: Thôn Đồng Võ, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, có đơn khởi kiện xin ly hôn c. N.T.Q - sinh năm 1986; Trú tại: Thôn Đồng Võ, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Mê Linh đã thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều

28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của a.N.V.D gửi đến Tòa án ngày 18/12/2020 hợp lệ .

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã nghiêm chỉnh chấp hành, bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng c.T.Q vắng mặt không có lý do .Nay chỉ Qui đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 điều 296 được Hội đồng xét xử chấp nhận

[3] Về nội dung vụ án, đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét đơn xin ly hôn và đơn kháng cáo của a.N.V.D.Đối với c.N.T.Q Hội đồng xét xử thấy: C.T.Q và a.D.kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn năm 2007 tại UBND xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do do bất đồng về quan điểm và cách sống, do các bên không hiểu và không thông cảm cho nhau .Tại Tòa án cấp phúc thẩm anh chị xác nhận không còn tình cảm và có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn .như vậy cuộc sống chung anh chị không hạnh phúc sự tự nguyện này không trái pháp luật nên được ghi nhận. Vì vậy công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về con chung .

Về con chung; Anh chị có 02 con chung là

N.Q.T, sinh ngày 07/02/2008;

N.K.Lsinh ngày 09/10/2011.

Hiện nay hai con vẫn đang ở cùng với c.T.Q và vẫn ở tại đất, nhà của bố mẹ a.Dlàm, nếu phải ly hôn anh chị thống nhất đề c.T.Q được nuôi 2 con, yêu cầu a.Dphải cấp dưỡng 10.000.000đ/ tháng cho hai con . Nguyên vọng của các cháu cũng xin ở với mẹ vì vậy tiếp tục đề hai con cho c.T.Q trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng . a.Dđóng góp phí tổn nuôi con chung 10.000 tháng cho 2 con và có quyền đi lại chăm sóc nuôi dưỡng con chung không ai có quyền cản trở. Hai anh chị thống nhất a.D sẽ tặng cho hai con mỗi con 1 sổ tiết kiệm 200,000,000 đ (hai trăm triệu đồng) do c.T.Q quản lý cho các con sau này nên ghi nhận .

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất thổ cư, đất nông nghiệp, công sức, công nợ: Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình: a.Dphải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định và được hoàn lại 300,000 đ án phí phúc thẩm

Vì các lẽ trên, Căn cứ điều 308, điều 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự
QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử **1.** Sửa bản án số350/2020/HNGĐ- ST.Ngày 17/12/2020 Của Tòa án nhân dân Huyện Mê Linh : **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của a.N.V.D . Công nhận Thuận tình ly hôn giữa a.N.V.D.Đối với chị N.T. Q

2.Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị : Giao hai con chung là : N.Q.T, sinh ngày 07/02/2008;

sinh ngày 09/10/2011 đề c.T.Q nuôi dưỡng . a.Dđóng góp phí tổn nuôi con 10.000,000(Mười triệu đồng) / tháng / cho hai con chung kể từ tháng 4/2021 cho

đến khi nào có sự thay đổi khác hoặc các con thành niên . a.Đcó quyền đi lại chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

Ghi nhận sự tự nguyện của a.Đlầm sổ tiết kiệm 200,000, 000 đ cho mỗi con chung và giao c T.Q quản lý cho đến khi nào con chung trưởng thành .

3. Về tài sản chung:, nhà ở . Hội đồng xét xử không xem xét , nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác .

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình: A N.V.D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009829 ngày 30 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Hoàn lại a.D 300,000 đ án phí phúc thẩm tại biên lai số 0009916 ngày 18/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật để thi hành kể từ ngày 07/04/2021.

Nơi gửi:

VKSND TP Hà Nội ;

Chi cục THADS huyện Mê Linh;

UBND xã Thanh Lâm

(ĐKKH số 58, quyển số 01 ngày 27/5/2007);

Các đương sự;

Lưu HS, VP.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Huyền

- VKSND TP Hà Nội ;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND xã Thanh Lâm (ĐKKH số 58, quyển số 01 ngày 27/5/2007);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Nơi nhận:

- Tòa án ND Huyện Mê linh
- VKSND TP Hà nội ;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND xã Thanh Lâm (ĐKKH số 58, quyển số 01 ngày 27/5/2007);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Huyền

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ THẨM PHÁN - CHỦ
TOẠ PHIÊN TOÀ**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 04 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

1. Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Huyền**

Các thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hồng

Ông Nguyễn Đức Lập

Nghị bàn về việc giải quyết vụ án hôn nhân gia đình :

* Nguyên đơn: A N.V.D- sinh năm 1979;

* Bị đơn: C. N.T.Q - sinh năm 1986; (xin xét xử vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn Đồng Võ, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội.

Nghị bàn các vấn đề sau :

] Về Tố tụng : Đơn kháng cáo hợp lệ : đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nội dung : Xét đơn xin ly hôn và đơn kháng cáo của a N.V.D.đối với c. N.T.Q Hội đồng xét xử thấy: C T.Q và a.Dkết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn năm 2007 tại UBND xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do do bất đồng về quan điểm và cách sống, do các bên không hiểu và không thông cảm cho nhau .Tại Tòa án cấp phúc thẩm anh chị xác nhận không còn tình cảm và có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn .như vậy cuộc sống chung anh chị không hạnh phúc sự tự nguyện này không trái pháp luật nên được ghi nhận. Vì vậy công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về con chung .

Về con chung; Anh chị có 02 con chung là

N.Q.T, sinh ngày 07/02/2008;

N.K.Lsinh ngày 09/10/2011.

Hiện nay hai con vẫn đang ở cùng với c T.Q và vẫn ở tại đất, nhà của bố mẹ a.Dlàm, nếu phải ly hôn anh chị thống nhất đề c T.Q được nuôi 2 con, yêu cầu a.Dphải cấp dưỡng 10.000.000đ/ tháng cho hai con . Nguyên vọng của các cháu cũng xin ở với mẹ vì vậy tiếp tục đề hai con cho c T.Q trực tiếp chăm sóc

và nuôi dưỡng . a.Dóng góp phí tổn nuôi con chung 10.000 tháng cho 2 con và có quyền đi lại chăm sóc nuôi dưỡng con chung không ai có quyền cản trở. Hai anh chị thống nhất a.Dsẽ tặng cho hai con mỗi con 1 sổ tiết kiệm 200,000,000 đ (hai trăm triệu đồng) do c T.Q quản lý cho các con sau này nên ghi nhận .

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất thổ cư, đất nông nghiệp, công sức, công nợ: Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình: a.Dphải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định và được hoàn lại 300,000 đ án phí phúc thẩm

, Căn cứ điều 308, điều 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử 1. Sửa bản án số Sửa bản án số 350/2020/HNGĐ- ST.Ngày 17/12/2020 Của Tòa án nhân dân Huyện Mê Linh .

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của a N.V.D . Công nhận Thuận tình ly hôn giữa a N.V.D.Đối với chị NguyễnThị Qui

2.Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị : Giao hai con chung là : N.Q.T, sinh ngày 07/02/2008;

N.K.Lsinh ngày 09/10/2011 để c T.Q nuôi dưỡng . a.Dóng góp phí tổn nuôi con 10.000,000(Mười triệu đồng) / tháng / cho hai con chung kể từ tháng 4/2021 cho đến khi nào có sự thay đổi khác hoặc các con thành niên . a.Dcó quyền đi lại chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

Ghi nhận sự tự nguyện của a.Dlàm sổ tiết kiệm 200,000, 000 đ cho mỗi con chung và giao c T.Q quản lý cho đến khi nào con chung trưởng thành .

3. Về tài sản chung:, nhà ở . Hội đồng xét xử không xem xét , nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác .

a.DPhải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và hoàn lại tạm ứng lệ phí kháng cáo . thẩm phán Lập và chủ Tọa nhất trí , Biểu quyết 3/3

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.`

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA